

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST  
Ngày: 09/01/2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Kim Thạch và ông Đinh Su Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ tên: Lê Hùng D**

Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: ... tháng .... năm 199x tại: Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ ..., phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nhân thân: Xấu; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị tuyên phạt 03 năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 14/3/2016. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 13/3/2018, chấp hành xong án phạt tù về địa phương.

Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị tuyên phạt 42 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 27/3/2019. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 07/02/2022, chấp hành xong án phạt tù về địa phương.

Con ông: Lê Tự S (Sinh năm 196x); Con bà: Đỗ Thị Kim P (Sinh năm 196x). Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh chị em.

Bị cáo có vợ là: Y X (Sinh năm 199x); Bị cáo có 01 con sinh năm 202x.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kon Plông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Phan Văn C**

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: ....tháng ...năm 197x tại: Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Phan Văn A (Sinh năm 195x); Con bà: Nguyễn Thị T (Sinh năm 195x). Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 anh em.

Bị cáo có vợ là: Lê Thị Hồng A (Sinh năm 198x); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 199x; con nhỏ nhất sinh năm 202x.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kon Plông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Mai Trung N, sinh năm 197x.

Địa chỉ: Tổ ..., phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, Phan Văn C (SN 197x, trú tại xã Vg, TP. K, tỉnh Kon Tum) làm nghề lái xe taxi dịch vụ, đang ở nhà thì nhận được điện thoại qua ứng dụng zalo của 01 người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê C chạy taxi đến thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với số tiền là 700.000 đồng và nói lát nữa Lì gọi điện thì chờ Lì lên Măng Đen, đến nơi sẽ có người trả tiền. C đồng ý vì người tên Lì mà Bé nhắc tới C cũng có quen biết do đã gặp gỡ một vài lần.

Cùng lúc này, Lê Hùng D (tên gọi khác: L, SN 199x, trú tại phường N, TP. K, tỉnh Kon Tum) đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ người đàn ông tên Bé, đặt vấn đề với D về việc thuê D đưa “hàng” lên để giao cho một người bạn của Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông. D ngầm hiểu “hàng” mà Bé nói là ma túy. Bé nói do đang cần giao hàng gấp nên tiền công về Bé sẽ tính sau, đi đến đoạn gần Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà sẽ có người đưa ma túy. D đồng ý. Ngoài ra, Bé còn nói D có sử dụng ma túy thì lấy một ít mà dùng. Bé hướng dẫn D gọi điện cho C đến đón để di chuyển lên thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. D dùng điện thoại gọi điện cho C đến đón D tại khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Kon Tum. C điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu HuynDai i10, màu trắng, BKS 82A – 037.45 đi đến khu vực bùng binh xã Chư Hreng thì gặp D đang đi bộ nên C dừng lại. D biết là C đến đón nên lên xe ngồi ở ghế phụ của xe ô tô và nói C điều khiển xe di chuyển lên huyện Kon Plông.

Khi đi đến khu vực trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, D bảo C điều khiển xe đi chậm lại, C thực hiện theo, D hạ cửa kính chắn gió phía bên phụ xuống. Lúc này, có 01 thanh niên (không rõ nhân thân,

lai lịch) đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều và áp sát phía bên phụ của xe ô tô mà C đang điều khiển và ném 01 vật qua cửa kính chắn gió phía bên phụ và rớt xuống thảm xe dưới chân của D. Lúc này, D kéo cửa kính chắn gió lên, C tiếp tục điều khiển xe di chuyển đến huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Đi được một đoạn, D nhặt vật mà thanh niên vừa ném vào lên thì là bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE màu trắng. D mở bao thuốc lá kiểm tra, kéo bên trong bao thuốc lá ra thì phát hiện bên trong có 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. C nhìn qua thì biết được đó là ma túy vì C đã từng có thời gian sử dụng ma túy. C hỏi: “số ma túy đó là bao nhiêu”, D đáp: “Hộp 10”, D hỏi tiếp: “anh lấy không em cắt cho mấy số”, C đáp: “Của người ta mà”. D nói: “không sao đâu, nhiều mà”. Sau đó, C lấy bì ni lông bọc ngoài bao thuốc lá đưa cho D, D lấy tờ giấy trong bao thuốc lá làm dụng cụ để san ma túy ra. D xúc 02 (hai) lần ma túy từ túi ni lông chứa ma túy D nhận vận chuyển vào túi ni lông C đưa. C thấy D làm lâu và sợ bị người đi đường phát hiện nên đã dừng xe lại, tiếp tục san ma túy vào túi ni lông, dùng bật lửa hơi kín đầu còn lại rồi trả túi ni lông chứa ma túy mà D nhận vận chuyển cho D. C cất giấu túi ma túy đã san ở mặt trong tấm chắn nắng bên tài. D khoá zip túi ni lông chứa ma túy lại, bỏ vào trong bao thuốc lá rồi cầm trên tay trái. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe chở D đến thị trấn Măng Đen.

Khi đi gần hết đèo Măng Đen, D sử dụng điện thoại gọi cho Bé. D hỏi Bé: “đưa chỗ nào”, Bé đáp: “đi hết đèo Măng Đen gần bùng binh sẽ có người đến lấy”. D cúp máy. Lúc này C hỏi: “bạn em đâu sao không thấy đâu vậy”, D đáp: “từ từ đợi xíu”. Nghe vậy nên C dừng xe lại ở lề đường, gần biển báo giới hạn tốc độ 60Km/h, cách bùng binh đèo Măng Đen khoảng 500 mét, sau đó xuống xe đi vệ sinh và nói với D: “để đâu đó đi chứ ma túy để nhiều trên xe lỡ có chuyện gì thì chết anh”. Nghe vậy, D xuống xe giả vờ đi vệ sinh đồng thời cầm theo bao thuốc lá bên trong có túi nilông chứa ma túy xuống và đặt ở sau cột mốc có ký hiệu ĐCĐB ở ven đường. Sau đó, D và C lên xe di chuyển về hướng bùng binh và đỗ xe ở lề đường để đợi bạn của Bé đến lấy ma túy và trả tiền taxi cho C rồi đi về. Đợi một lúc không thấy ai đến lấy, C điều khiển xe đi tới đoạn đèo cũ giao với đường bê tông, quay đầu xe hướng đến bùng binh đầu đèo Măng Đen để đợi. Lúc này, C xuống xe đi vệ sinh, D đi bộ đến bùng binh, là nơi quan sát được vị trí đã để bao thuốc lá bên trong có túi nilông chứa ma túy xem bạn của Bé đã lấy ma túy chưa. Sau khi đi vệ sinh và lên xe, C không thấy D trên xe nên đã lấy túi ni lông chứa ma túy cất giấu trên mặt trong tấm chắn nắng xuống, tìm kiếm trong xe thì thấy 01 mẫu ống hút màu đỏ sọc trắng ở trong hộc phụ của xe. C dùng bật lửa hơi kín một đầu của mẫu ống hút để làm cháy, rồi san một ít ma túy từ túi ni lông chứa ma túy đã san trước đó vào mẫu ống hút. Sau đó, C dùng bật lửa hơi kín đầu còn lại của mẫu ống hút và hơi kín túi ni lông chứa ma túy lại. C cất giấu túi ni lông chứa ma túy ở mặt trong tấm chắn nắng bên tài, mẫu ống hút chứa ma túy C để trong một túi vải màu xám và để ở hộc cánh cửa trước bên tài của xe ô tô với mục đích để sau này sử dụng. Một lát sau, D quay trở lại xe, nói C chở D quay lại vị trí đã cất giấu bao thuốc lá bên trong có túi ni lông chứa ma túy trước đó để lấy đem về. C điều khiển xe đến vị trí đã cất giấu thì dừng xe lại để D xuống kiểm tra. Thấy vắng người qua lại, D đi lại vị trí đã cất giấu, cầm bao thuốc lá bên trong có túi ni lông chứa ma túy lên thì bị lực lượng Công an huyện Kon Plông bắt quả tang, tạm giữ tang vật. Tiến

hành khám xét khẩn cấp người và phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện phát hiện, thu giữ 01 (một) mẫu ống hút có chứa ma túy; 01 (một) túi nilông chứa ma túy; 01 (một) túi nilông có khóa zip chứa cần ma túy và một số đồ vật khác nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về Cơ quan Công an huyện để làm việc.

Quá trình điều tra, C khai nhận túi nilông có khóa zip chứa cần ma túy mà Cơ quan điều tra phát hiện trong ví của C là do C tình cờ nhặt được ở trên băng ghế sau của xe ô tô và bỏ vào ví của mình cách ngày 16/6/2023 khoảng 02 tháng (không nhớ ngày cụ thể), không rõ nguồn gốc.

Tại Bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong 02 túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là 9,722 gam. Gồm: trong bì niêm phong M1 (túi nilon do D và C vận chuyển) là 9,151 gam; trong bì niêm phong M2.1 (mẫu ống hút trên xe ô tô) là 0,192 gam; trong bì niêm phong M2.2 (túi nilon chứa cần ma túy trong ví của C) là 0,004 gam; trong bì niêm phong M2.3 (túi nilon trên xe ô tô) là 0,375 gam.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 16/6/2023 xác định: Lê Hùng D và Phan Văn C D tính với chất ma túy (Methamphetamine và Amphetamine).

Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận trước ngày 16/6/2023 khoảng 02, 03 ngày (không nhớ rõ ngày cụ thể), tại thành phố Kon Tum, D có mua 100.000 đồng ma túy từ 01 người không rõ nhân thân, lai lịch. D sử dụng ma túy một mình vào buổi tối tại bãi đất trống gần xã Đăk Rơ Va, thành phố Kon Tum (không rõ địa điểm cụ thể). Sau khi dùng xong, D vứt túi nilông chứa ma túy đã sử dụng cùng với bật lửa, chai nước, giấy bạc ở bãi đất trống và đi về nhà. Bị cáo C khai nhận trước ngày 16/6/2023 khoảng 04, 05 ngày (không nhớ rõ ngày cụ thể), khi đang dừng xe, nghỉ đợi khách tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, C có nhặt được 01 túi nilông có chứa một ít ma túy ở trên ghế sau của xe ô tô không biết của khách nào làm rơi. C sử dụng một mình trong xe ô tô, sau đó vứt túi nilông chứa ma túy đã dùng và các dụng cụ như bật lửa, giấy bạc, chai nước ở bãi đất trống ở thành phố Kon Tum (không rõ địa điểm cụ thể). Do đó, không có căn cứ để xác minh, truy tìm người, vật chứng liên quan.

#### **Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã thu giữ:

- 01 túi nilông trong suốt, có khóa zip, kích thước 4,5x8,5(cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong vào túi niêm phong có kí hiệu PS3 2153800);

- 01 mẫu ống hút màu đỏ sọc trắng được dán kín hai đầu có kích thước dài khoảng 03cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 túi ni lông trong suốt, có khóa zip, kích thước 02x02(cm) bên trong có chứa căn chất tinh thể màu trắng;

- 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 2,5x1,5(cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

(Đã được niêm phong vào túi niêm phong có kí hiệu PS3 2153798)

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu “ViVo”, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy, là điện thoại của Phan Văn C;

- 03 bật lửa; 03 ống hút thủy tinh hình thù không xác định; 03 ống hút nhựa;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE màu trắng; 01 hộp nhựa có kích thước khoảng (6,5 x 4,5) cm, nơi dày nhất 02 cm.

Đối với: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu HuynDai i10 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong, số khung: 41 CAHM246809, số máy: G4LAHM374092 do Phan Văn C điều khiển trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003984, tên chủ xe: Mai Trung Nam, biển số đăng ký: 82A-037.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 0661510, biển số đăng ký: 82A-037.45; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô: Mai Trung Nam số: 893422654142/OTOBB.10; 01 thẻ nhớ nền trắng vàng, nhãn hiệu “hoco.” 32GB được thu từ camera hành trình trước kính lái xe ô tô BKS: 82A-037.45. Xác định các tài sản, tài liệu nói trên là tài sản hợp pháp của ông Mai Trung Nam và ông Nam không biết việc C dùng xe ô tô trên vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trao trả lại cho ông Mai Trung Nam theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động (hiệu Nokia, màu đen) Lê Hùng D sử dụng làm phương tiện liên lạc, Lê Hùng D khai đã đánh rơi ở khu vực bùng binh Đèo Măng Đen – Kon Plông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKPL ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Hùng D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Hùng D và Phan Văn C như nội dung bản Cáo trạng. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo gây ra cho xã hội, đánh giá đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ tham gia của từng đồng phạm, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Lê Hùng D và Phan Văn C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt cả 02 tội trên cho bị cáo Lê Hùng D.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt cả 02 tội trên cho bị cáo Phan Văn C.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Lê Hùng D là lao động tự do, Phan Văn C là lái xe thuê thu nhập không ổn định, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về làm ăn nuôi con, giúp đỡ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hùng D và Phan Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, Biên bản khám xét; lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 16/6/2023, Lê Hùng D được đối tượng tên “Bé” (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện, thuê vận chuyển trái phép ma túy lên huyện Kon Plông để giao cho một người bạn của Bé (không rõ nhân thân, lai lịch), sẽ có người đưa ma túy trên đường đi, D đồng ý. Đồng thời Bé gọi điện thuê Phan Văn C làm nghề lái xe taxi dịch vụ chở Lê Hùng D từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với số tiền là 700.000 đồng. Theo hướng dẫn của đối tượng “Bé”, D liên hệ C, C điều khiển ô tô BKS 82A-037.45 đón D cùng lên Măng Đen. Khi đi trên Quốc lộ 14 đến đoạn trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà, D nói C điều khiển xe đi chậm lại, D hạ kính xe, cùng lúc có 01 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô ném 01 bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy đá vào cho D, lúc này C tiếp tục điều khiển xe đi, được một đoạn, D nhặt bao thuốc lá lên kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 túi ni lông chứa ma túy với tổng khối lượng theo kết luận giám định là **9,718 gam, loại Methamphetamine**. Lúc này, C biết được đó là ma túy nhưng vẫn tiếp tục chở D đi huyện Kon Plông.

Trên đường đi, do trước đó D được đối tượng tên “Bé” nói D có dùng thì lấy một ít mà dùng nên D hỏi C có lấy không, D cất cho mấy số. C đồng ý, cùng D san một ít vào bì ni lông khác rồi C cất giấu trong xe mục đích để sau này sử dụng, theo kết luận giám định là 0,567 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số còn lại, D cầm trên tay, C tiếp tục điều khiển ô tô lên huyện Kon Plông. Khi đi đến hết đèo Măng Đen, cách bưng bình đèo Măng Đen khoảng 500 mét thì C dừng xe, nói D đem ma túy xuống xe, D đem gói ma túy cất giấu tại ven đường chờ bạn của Bé đến lấy. Sau đó, C và D di chuyển đến gần đó để đợi. Một lúc sau, khi không thấy bạn của Bé đến lấy thì C và D quay lại, D cầm gói ma túy lên định đem về thì bị lực lượng Công an huyện Kon Plông bắt quả tang, thu giữ cùng gói ma túy trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét ô tô BKS 82A-037.45 thu giữ 0,567 gam ma túy, loại Methamphetamine; khám xét trên người C còn thu giữ được 01 túi ni lông có khóa zip chứa cặn ma túy với tổng khối lượng khi giám định là 0,004 gam, loại Methamphetamine. C khai nhận tình cờ nhặt được trên xe và bỏ vào ví vào trước ngày 16/6/2023 (không nhớ ngày cụ thể) mục đích khi cần sẽ sử dụng.

Hành vi Lê Hùng D nhận vận chuyển trái phép 9,718 gam ma túy, loại Methamphetamine từ 01 người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Quá trình Phan Văn C chở Lê Hùng D đến đoạn gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà có 01 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ném 01 bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy đá vào cho D, lúc này C biết rõ D mang ma túy lên thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông nhưng vẫn tiếp tục chở D đi huyện Kon Plông. Đồng thời trên đường đi, D và C cùng san 0,567 gam ma túy từ túi nilon ở trong gói thuốc hiệu EAGLE ra cho C để C cất giấu ở mặt trong tấm chắn nắng bên tài mục đích để sử

dụng; khám xét trên người C còn thu giữ 0,004 gam, loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất mà mục đích khi cần sẽ sử dụng.

Đối với Lê Hùng D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum kết án 02 lần về các tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự; và đã từng bị áp dụng tình tiết “tái phạm” ở lần xét xử thứ hai theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 07/02/2022, chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo đã “tái phạm” nhưng đến ngày 16/6/2023, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, với hành vi và tình tiết nêu trên, bị cáo Lê Hùng D đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Phan Văn C đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKPL ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; với động cơ vụ lợi; mục đích vận chuyển ma túy là để có tiền tiêu xài và tàng trữ lượng ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

*Về nhân thân:*

- Bị cáo Lê Hùng D: có nhân thân xấu: Ngày 14/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị tuyên phạt 03 năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 14/3/2016. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 13/3/2018, chấp hành xong án phạt tù về địa phương.

Ngày 27/3/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị tuyên phạt 42 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 27/3/2019. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 07/02/2022, chấp hành xong án phạt tù về

địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội.

- Bị cáo Phan Văn C: Chưa có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Hùng D và bị cáo Phan Văn C không chịu tình tiết tăng nặng nào.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hùng D, Phan Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho 02 tội đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Lê Hùng D quá trình điều tra đã hợp tác tích cực với cơ quan điều tra, giúp cơ quan điều tra phát hiện, triệt phá về nhóm đối tượng tội phạm mới trên địa bàn huyện Kon Plông (*Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam nhóm đối tượng phạm tội này, Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã thụ lý đang trong thời gian chuẩn bị xét xử*). Ngoài ra, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng (có ông nội Lê Tự Tráp là “Liệt sĩ”, bà cụ nội Nguyễn Thị Nhiên được Nhà nước truy tặng “Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng” và hiện tại gia đình bị cáo đang được hưởng chế độ và thờ cúng Liệt sĩ). Do đó, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hùng D.

*Về tính chất và vai trò các đồng phạm:* Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn. Trong đó:

Lê Hùng D nhận vận chuyển trái phép 9,718 gam ma túy, loại Methamphetamine từ 01 người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để lấy tiền công. Đồng thời, cũng là người cùng với C san 0,567 gam ma túy ra cho C để C cất giấu mục đích để C sử dụng. Do đó, Lê Hùng D có vai trò chính, là người thực hành về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và là người giúp sức về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với khối lượng 0,567 gam.

Đối với Phan Văn C là người tiếp nhận ý chí của Lê Hùng D, trên đường đi biết rõ D mang ma túy để giao cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch ở thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông nhưng vẫn điều khiển xe ô tô mang BKS 82A-037.45 chở D cùng 9,718 gam ma túy đi giao để lấy tiền xe là 700.000 đồng. Đồng thời, C là người trực tiếp cất giấu 0,567 gam ma túy đã san ra cùng với D với mục đích để sau này tự sử dụng. Ngoài ra, C còn cất giấu trong ví của mình 0,004 gam ma túy, loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất mà mục đích khi cần sẽ sử dụng. Do đó, Phan Văn C có vai trò là người giúp sức về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và là người có vai trò chính, là người thực hành về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với khối lượng 0,571 gam.

Xét thấy, bị cáo Lê Hùng D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có vai trò là người giúp sức đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo đối với tội

này, thể hiện sự khoan hồng đối với người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, góp phần giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra nhanh chóng triệt phá vụ án ma túy khác trên địa bàn.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Lê Hùng D là lao động tự do, Phan Văn C là lái xe thuê thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

#### **[4] Về hành vi của một số đối tượng có liên quan trong vụ án:**

Trong vụ án này còn có đối tượng tên “Bé”, là người thuê Lê Hùng D vận chuyển ma túy và thuê Phan Văn C chở D từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông vào ngày 16/6/2023, căn cứ vào thông tin do D và C cung cấp, không xác định được nhân thân, lai lịch của Bé nên không đủ cơ sở để xác minh, truy tìm, xử lý theo quy định.

Đối với người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ném bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy cho Lê Hùng D, căn cứ vào thông tin do D và C cung cấp, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xác minh, truy tìm, xử lý theo quy định.

Đối với ông Mai Trung N không biết việc C dùng xe ô tô nhãn hiệu HuynDai i10, BKS: 82A-037.45 vào việc phạm tội nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **[5] Về xử lý vật chứng vụ án:**

+ 9,618 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 03 túi nilon và được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung: “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 146/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ \* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và trên mép dán niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông: Trịnh Thanh Hoàng, Phan Đình Hoàng, Phùng Văn Quế. Đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu “ViVo”, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy. Đây là điện thoại của Phan Văn C dùng để liên lạc để đón khách, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Phan Văn C.

- 03 bật lửa; 03 ống hút thủy tinh hình thù không xác định; 03 ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE màu trắng; 01 hộp nhựa có kích thước khoảng (6,5 x 4,5) cm, nơi dày nhất 02 cm. Hiện tại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu HuynDai i10 BKS: 82A-037.45; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003984, tên chủ xe: Mai Trung Nam, biển số đăng ký: 82A-037.45; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 0661510, biển số đăng ký: 82A-037.45; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô: Mai Trung Nam số: 893422654142/OTOBB.10; 01 thẻ nhớ nền trắng

vàng, nhãn hiệu “hoco.” 32GB được thu từ camera hành trình trước kính lái xe ô tô BKS: 82A-037.45. Xác định các tài sản, tài liệu nói trên là tài sản hợp pháp của ông Mai Trung Nam và ông Nam không biết việc C dùng xe ô tô trên vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trao trả lại cho ông Mai Trung Nam theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hùng D và Phan Văn C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng D 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Lê Hùng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 16/6/2023.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phan Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 16/6/2023.

### **Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

*Tịch thu tiêu hủy:*

+ 9,618 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 03 túi nilon và được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có nội dung: “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 146/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ \* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và trên mép dán niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông: Trịnh Thanh Hoàng, Phan Đình Hoàng, Phùng Văn Quế;

+ 03 bật lửa; 03 ống hút thủy tinh hình thù không xác định; 03 ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu EAGLE màu trắng; 01 hộp nhựa có kích thước khoảng (6,5 x 4,5) cm, nơi dày nhất 02 cm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Phan Văn C 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu “ViVo”, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

*(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

**Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hùng D và Phan Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ VA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xong**